

Bình Phước, ngày 31 tháng 5 năm 2021

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: 42 /GPXD – SXD – HCC
(Sử dụng cấp cho dự án)

1. Cấp cho: Công ty TNHH Khang Minh Quân.

- Người đại diện: Trần Thị Phượng Chức vụ: Giám đốc

- Địa chỉ: Ấp Thanh Kiều, xã Thanh Lương, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

2. Được phép xây dựng các công trình Hạ tầng kỹ thuật thuộc dự án Khu dân cư Khang Minh Quân.

- Theo thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình.

- Đơn vị Tư vấn thiết kế: Công ty TNHH TVĐT-XDMT Vĩnh Thành; Công ty TNHH MTV Thương mại Xây dựng Quang Minh.

- Kết quả thẩm định: Số 1322/SXD-QLN ngày 26/5/2021 của Sở Xây dựng.

- Vị trí Xây dựng: Trên khu đất có diện tích khoảng 53.336,0m² tại xã Thanh Lương, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

Quy mô đầu tư xây dựng các công trình Hạ tầng kỹ thuật thuộc dự án Khu dân cư Khang Minh Quân như sau:

2.1. Hệ thống đường giao thông: Xây dựng 06 tuyến đường với tổng chiều dài 1.424,47m.

a) Quy mô các tuyến đường:

- Đường D2: Lộ giới 19m; Mặt đường rộng 11m; Vỉa hè rộng 4m x2 bên; Tải trọng trực thiết kế 10 tấn/trục, Vận tốc thiết kế 40Km/h; Độ dốc ngang mặt đường 2%.

- Đường D1, D3, N1: Lộ giới 13m; Mặt đường rộng 6m; Vỉa hè rộng 3,5m x2 bên; Tải trọng trực thiết kế 10 tấn/trục, Vận tốc thiết kế 40Km/h; Độ dốc ngang mặt đường 2%.

- Đường Gom: Lộ giới 10m; Mặt đường rộng 7m; Vỉa hè 01 bên trái rộng 3,0m; Tải trọng trực thiết kế 10 tấn/trục, Vận tốc thiết kế 40Km/h; Độ dốc ngang mặt đường 2%.



- Đường TL.T23: Lộ giới 18m; Mặt đường rộng 12m; Vỉa hè bên trái giáp dự án rộng 3m; Tải trọng trục thiết kế 10 tấn/trục, Vận tốc thiết kế 40Km/h; Độ dốc ngang mặt đường 2%.

b) Kết cấu áo đường, nền đường từ trên xuống như sau:

- Các đường D1, D2, D3, N1, đường Gom: Lớp Bê tông nhựa C12,5 dày 6cm, $K \geq 0,98$, $E_{yc} \geq 160$ Mpa; Túi nhựa dính bám tiêu chuẩn 1,0kg/m²; Lớp cấp phôi đá dăm (0x4) dày 30cm, $K \geq 0,98$, $E_{yc} \geq 150$ Mpa; Lớp sỏi đỏ đầm chặt $K \geq 0,98$, $E \geq 90$ Mpa.

- Đường TL.T23: Kết cấu mặt đường bằng bê tông xi măng đá 1x2 mác 250 dày 20cm; Lớp đá 4x6 dày 18cm-20cm.

2.2. Vỉa hè, bó vỉa, bó nền, cây xanh

- Kết cấu vỉa hè: Lát gạch tezaro kích thước (40x40x3)cm; Lớp đá bê tông đá 4x6 mác 100 dày 8cm; Nền đất lu lèn đạt độ chặt $K \geq 0,95$. Tại các vị trí giao lộ, các vị trí có vạch sơn cho người đi bộ qua đường bố trí lối lên cho người khuyết tật đi lên vỉa hè.

- Cây xanh: Bố trí hố trồng cây xanh trên vỉa hè với khoảng cách từ 8m-10m/hố, kích thước hố 120cmx120cm, đặt ống cống bê tông cốt thép D100cm dài 60cm bên trong mỗi bồn cây, cây được trồng là các loại cây Sao, Giáng Hương, Dầu có đường kính $D > 10$ cm, cao $> 3,5$ m.

- Bó vỉa vỉa hè bằng bê tông xi măng đá 1x2 mác 200, móng bó vỉa bằng bê tông đá 4x6 mác 100 dày 10cm.

- Bó nền: Bó nền bằng bê tông đá 1x2 mác 200, kích thước (20x30)cm, lót móng bó nền bằng bê tông đá 4x6 mác 100 dày 10cm.

2.3. Hệ thống an toàn giao thông:

- Hệ thống biển báo hiệu được lắp đặt tại các vị trí giao lộ giữa các tuyến đường, nơi trẻ em và người đi bộ thường xuyên qua lại, biển báo sử dụng là các loại biển phản quang. Vạch sơn dùng loại sơn dẻo nhiệt công nghệ sơn nóng. Vạch sơn, biển báo có quy cách tuân thủ theo Tiêu chuẩn Việt Nam về điều lệ báo hiệu đường bộ TCVN 41:2019/BGTVT.

2.4. San nền

- Cao độ san nền căn cứ theo chiều cao quy hoạch được duyệt, về mỹ quan khu vực, tính kinh tế của khu dự án, đảm bảo độ dốc địa hình hài hòa,

thuận lợi cho việc xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và đảm bảo thoát nước tốt cho dự án.

- Nền san lấp được đắp thành từng lớp, chiều dày san lấp không quá 50cm và đầm chặt $K \geq 0,9$ đối với nền đắp ở 30cm trên cùng.

- Nền san đào là nền đào hoàn toàn sau khi đào san gạt đến cao độ thiết kế, lu tăng cường nền đào đạt độ chặt $K \geq 0,9$ ở 30cm trên cùng.

2.5. Hệ thống thoát nước mưa:

- Toàn bộ nước mưa trên các tuyến đường trong khu vực thiết kế được thu gom thông qua các hố ga vào các tuyến cống được xây dựng nằm dưới vỉa hè các tuyến đường, tập trung về hạ lưu phía Bắc dự án theo mương xây trên tuyến đường hiện hữu đổ ra suối theo quy hoạch được duyệt.

- Cống tròn: dùng cống đúc sẵn bằng phương pháp ly tâm có đường kính từ D600mm đến D1000mm.

- Mồi nối cống: Mồi nối cống tròn thoát nước mưa bằng vữa xi măng M100 trám ngoài miệng loe và joint cao su nối cống bê tông cốt thép.

- Móng cống:

+ Các đoạn cống tròn đi dưới vỉa hè dùng gói đúc sẵn bằng bê tông cốt thép, lớp lót móng bằng bê tông đá 4x6 dày 10cm.

+ Các đoạn cống tròn băng qua đường dùng móng liền băng bê tông đá 1x2 M200 đổ tại chỗ, lớp lót móng băng bê tông đá 4x6 dày 10cm.

- Hố ga thoát nước mưa: Hố ga đổ tại chỗ băng bê tông đá 1x2 mác 200, lót móng hố ga dùng bê tông đá 4x6 dày 10cm.

2.6. Hệ thống thoát nước thải

- Giai đoạn đầu nước thải sinh hoạt trong khu dự án được xử lý sơ bộ thông qua hầm tự hoại 3 ngăn được bố trí tại mỗi lô đất liền kề, sau đó được thu gom bằng các đường cống thu gom nước thải xây dựng trên các tuyến đường và dẫn về bể chứa nước thải kích thước (9x6x4)m được bố trí tại khu đất hạ tầng kỹ thuật thuộc dự án, chủ đầu tư có trách nhiệm hợp đồng với đơn vị có chức năng để hút đi xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định.

- Giai đoạn sau khi khu dân cư lấp đầy trên 30% dân số trở lên và khu vực dự án chưa có hệ thống xử lý nước thải chung, chủ đầu tư phải xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 95m³/ngày để thu gom và xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn trước khi thải ra nguồn tiếp nhận.

- Cống thoát nước thải được bố trí ngầm dưới vỉa hè dọc hai bên đường, song song với cống thoát nước mưa. Tĩnh không tối thiểu giữa cống nước mưa và nước thải là 0,5m.

- Cống nước thải được sử dụng bằng ống Upvc có đường kính ống D160mm-D250mm có độ dày thành ống từ 15÷35,2mm.

2.7. Hệ thống cấp nước

- Giai đoạn đầu khu vực dự án chưa có hệ thống cấp nước tập trung, nguồn nước sinh hoạt được sử dụng giếng khoan và chủ đầu tư xây dựng cụm xử lý nước và máy bơm cung cấp cho sinh hoạt và chữa cháy. Giai đoạn sau sẽ được đấu nối với hệ thống cấp nước chung của khu vực khi khu vực có nhà máy cấp nước tập trung.

- Đường ống cấp nước sạch sử dụng ống HDPE Ø63mm đến Ø160mm. Đường ống cấp nước chữa cháy đi chung với đường ống cấp nước sinh hoạt. Lắp đặt các trụ cứu hỏa trên đường ống cấp nước D110mm với khoảng cách theo quy định.

2.8. Hệ thống cáp điện, chiếu sáng.

a) Phần trung thế.

- Điểm đấu nối: Đầu nối vào trụ 104/09/01 tuyến 471 Lộc Ninh hiện hữu, lấy nguồn từ trạm trung gian 110kV Lộc Ninh; Đầu nối vào đường dây trung áp hiện hữu bằng 03 LBFCO 100A, chì 30K xuồng tủ hộp bộ RMU (tủ trung thế).

- Dây dẫn sử dụng cáp ngầm CXV/Sehh/DSTA 3x50 mm² -24kV (áp dụng tiêu chuẩn IEC 60502-2, TCVN 5935).

b) Trạm biến áp.

- Trạm biến áp III-320kVA lắp đặt tại điểm cuối của đường dây tại trụ số 109/01/01 đặt trên một cột thép (MBA sử dụng lại).

- Trạm biến áp III-160kVA lắp đặt tại điểm cuối của đường dây tại trụ số 109/01/01 đặt trên một cột thép (MBA loại Amorphous).

c) Phần hạ thế.

- Xây dựng đường dây hạ thế ngầm cho dự án, được đấu nối từ 02 trạm biến áp thuộc dự án.

- Tuyến cáp ngầm sử dụng dây đồng bọc 02 lớp loại 0,6/1kV, CXV-3x70+1x50mm², CXV-3x50+1x35mm².

- Tủ phân phối điện hạ thế: Vỏ tủ được thiết kế bằng vật liệu composite. Kích thước tủ 100x600x300x2mm; Móng tủ bằng bê tông cốt thép 1x2 mác 200.

d) Phần chiếu sáng.

- Cấp nguồn cho hệ thống chiếu sáng từ trạm biến áp III-320kVA của công trình, thông qua tủ điều khiển hệ thống chiếu sáng.

- Cáp ngầm (CXV/DSTA3x25+1x16mm²) đi trong Ống nhựa HDPE PVC D60/50 cấp nguồn từ TBA đến hệ thống chiếu sáng TCS; Cáp ngầm (CXV/DSTA3x16+1x11mm²) đi trong Ống nhựa HDPE PVC D60/50 nối từ các trụ chiếu sáng (trụ chiếu sáng được phân bố theo bảng vẽ mặt bằng); Dây dẫn lên đèn dùng loại cáp bọc CVV2x2.5mm².

- Trụ đèn chiếu sáng dùng trụ thép mạ kẽm cao 8m.
- Bóng đèn: Dùng đèn Led công suất 100W.
- Cầu đèn bằng ống sắt tráng kẽm Φ60 cao 2m, tầm với 2m.
- Mương cáp có kích thước đáy lớn rộng 300mm, đáy bé rộng 300mm, sâu trung bình 650mm, đáy mương rải lớp cát dày 200mm.
- Tủ điều khiển chiếu sáng được đặt trên móng bê tông.

2.9. Hệ thống thông tin liên lạc.

- Mạng thông tin liên lạc được xây dựng ngầm dưới vỉa hè, được đấu nối với mạng thông tin liên lạc hiện hữu trong khu vực.
- Xây dựng hệ thống cống bể ngầm (sử dụng ống dẫn uPVC) để luồn các tuyến cáp.

3. Giấy tờ về đất đai

- Quyết định số 2933/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND thị xã Bình Long về việc phê duyệt đồ án và quy định quản lý đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư Khang Minh Quân, xã Thanh Lương, thị xã Bình Long.
- Quyết định số 1130/QĐ-UBND ngày 04/5/2021 của UBND tỉnh về việc cho Công ty TNHH Khang Minh Quân chuyển mục đích sử dụng đất để xây dựng Khu dân cư Khang Minh Quân.

4. Ghi nhận các công trình đã khởi công:

5. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; Quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng./. (Chú ý xem những nội dung phải thực hiện ở trang sau giấy phép này). *Nguyễn Minh Tân*

Nơi nhận:

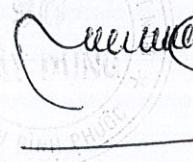
- Như trên;
- Lưu P.QLN (K)

Chứng thực bản sao đúng với bản chính.

Số chứng thực: 9.9..... Quyển số..... SCT/BS
Ngày..... tháng..... năm.....

CÔNG CHỨNG VIÊN VĂN PHÒNG NGUYỄN MINH TÂN

GIÁM ĐỐC



Võ Tất Dũng

Nguyễn Minh Tân

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và giấy phép xây dựng này.
3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.
4. Xuất trình giấy phép xây dựng cho cơ quan thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi nội dung quy định tại khoản 1 điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép:

Bình Phước, ngày tháng năm

GIÁM ĐỐC



